

Số: 491 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 16 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành,
công trình: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2.000 khu nông
nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020**

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa: số 1589/QĐ-UBND ngày 17/5/2013 về việc phê duyệt chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020; số 432/QĐ-UBND ngày 11/2/2014 về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự toán kinh phí lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020; số 2394/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 308/STC-HCSN ngày 23 tháng 01 năm 2017 về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành (kèm theo hồ sơ),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành:

Tên công trình: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2.000 khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020.

Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Kết quả đầu tư hoàn thành:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: Đồng

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số:	2.925.737.000	2.000.000.000	925.737.000
Nghân sách tỉnh	2.925.737.000	2.000.000.000	925.737.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: Đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
1	2	3
Tổng (làm tròn)	2.995.746.000	2.925.737.000
Chi phí lập nhiệm vụ và quy hoạch	1.807.377.000	1.807.377.000
Chi phí khảo sát địa hình	631.785.000	574.350.000
Chi phí lập bản đồ, phân tích mẫu đất	315.627.000	315.627.000
Chi phí khác	240.957.000	228.383.000

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.**4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:**

Đơn vị: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Quy đổi	Giá trị thực tế	Quy đổi
Tổng số	2.925.737.000			
I- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	2.925.737.000			
II- Tài sản ngắn hạn				

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:**1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:**

* Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư dự án là: Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	2.925.737.000	
Ngân sách tỉnh	2.925.737.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán là:

- Phải trả Đoàn quy hoạch nông, lâm nghiệp Thanh Hóa: 897.278.000 đồng

- Phải trả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 228.383.000 đồng

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản lưu động
1	2	3
Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	2.925.737.000	

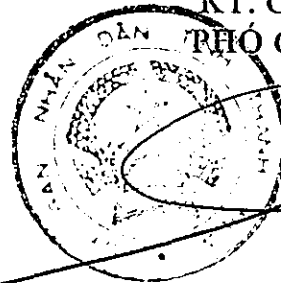
3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Bố trí vốn còn thiếu để thanh toán cho dự án theo quy định hiện hành.**4. Các nghiệp vụ thanh toán khác:** Đơn vị hạch toán theo chế độ hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính Thanh Hóa; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT; Trưởng Đoàn quy hoạch nông, lâm nghiệp Thanh Hóa; Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ (để t/h);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, NN. (A37)



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Quyền